| UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 **TRƯỜNG THCS HỒNG BÀNG**  | **KẾ HOẠCH KIỂM TRA HỌC KÌ 1****NĂM HỌC 2023 – 2024****Môn : VẬT LÝ 9** *(Thời gian làm bài 45 phút)* |
| --- | --- |

**1. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:**

- Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng trong chương trình giữa học kì 1 môn Vật Lý lớp 9 theo nội dung phần Điện học, Điện từ học

- Đánh giá năng lực tiếp thu kiến thức và vận dụng kiến thức của HS thông qua hình thức kiểm tra tự luận.

**2. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức: tự luận.

- Cách tổ chức kiểm tra: học sinh làm bài kiểm tra tập trung .

**3. THỜI GIAN KIỂM TRA:**

- Ngày kiểm tra : 26/12/2023

- Thời gian làm bài : 45 phút (không kể thời gian phát đề)

**4. NỘI DUNG KIỂM TRA :**

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề:20% Nhận biết, 40% Thông hiểu, 30% Vận dụng, 10% Vận dụng cao.

-Nhận biết: 2 điểm; Thông hiểu: 4 điểm; Vận dụng: 3 điểm; Vận dụng cao: 1 điểm. Tổng điểm: 10.

**5. MA TRẬN:**

5.1 TRỌNG SỐ NỘI DUNG KIỂM TRA THEO PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH.

| Nội dung | Tổng số tiết | Lý thuyết | Số tiết thực | Trọng số bài kiểm tra |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| LT | VD | LT | VD |
| 1. Điện học | 23 | 12 | 8,4 | 14,6 | 29 | 50,3 |
| 2. Điện từ học | 6 | 5 | 3,5 | 2,5 | 12 |  8,6 |
| Tổng | 29 | 17 | 11,9 | 17,1 | 41 | 59 |

5.2 TÍNH SỐ CÂU HỎI CHO CÁC CHỦ ĐỀ

| Cấp độ | Nội dung (chủ đề) | Trọng số | Điểm số |
| --- | --- | --- | --- |
| Trọng số | Số câu | Số điểm |
| Cấp độ 1,2(Lý thuyết) | 1. Điện học | 29 | 1,4 | 2 | 3 |
| 2. Điện từ học | 12,1 | 0,6 | 1  | 2 |
| Cấp độ 3,4(Vận dụng) | 1. Điện học | 50,3 | 2,5 | 2  | 5 |
| 2. Điện từ học | 8,6 | 0,4 | 0 | 0 |
| Tổng | 100 | 5 | 5  | 10 |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 MÔN VẬT LÝ 9**

**NĂM HỌC 2023-2024 (ĐỀ CHÍNH THỨC)**

Thời gian : 45 phút

Câu 1. (2điểm)

1. Phát biểu định luật Jun-Len xơ.
2. Vận dụng: Cho R1=20Ω, R2=30Ω mắc nối tiếp vào hiệu điện thế không đổi 10V. Tính nhiệt lượng toả ra trên cả mạch trong 5 phút.

Câu 2: (2điểm)

1. Phát biểu qui tắc nắm tay phải
2. Xác định cực từ của nam châm thẳng ở hình 1 và cực từ ống dây ở hình 2.

*(Học sinh không cần vẽ hình lại, chỉ trả lời A: cực gì?, B: cực gì?, C: cực gì, D: cực gì ?)*

 

 Hình 1. Hình 2.

Câu 3: (1điểm)

1. Nêu cấu tạo nam châm điện.
2. Nêu 2 cách tăng lực từ của nam châm điện.

Câu 4: (2điểm)

Cho đèn dây tóc có ghi 6V – 3W

1. Giải thích ý nghĩa các số ghi trên đèn.
2. Tính điện trở đèn. Tại sao dùng đèn dây tóc thắp sáng không tiết kiệm điện năng?

Câu 5: (3 điểm)

Khi mắc một bàn là vào hiệu điện thế 220V thì dòng điện chạy qua nó có cường độ 5A. Bàn là này sử dụng như vậy trung bình 15 phút mỗi ngày.

a. Tính công suất tiêu thụ điện của bàn là này theo đơn vị W.

b. Tính nhiệt lượng mà bàn là tỏa ra trong 1 ngày theo đơn vị kJ.

c. Tính điện năng mà bàn là tiêu thụ trong 30 ngày theo đơn vị kWh.

Cho rằng điện mà bàn là này tiêu thụ được biến đổi hoàn toàn thành nhiệt năng.

 ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 – NH 2023 - 2024**

**TRƯỜNG THCS HỒNG BÀNG**  Môn kiểm tra: **VẬT LÝ** Lớp 9

 Thời gian:**45 phút** *(không kể thời gian giao đề)* 

| Họ và tên học sinh: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .  | Giám thị 1 | Giám thị 2 | STT: |
| --- | --- | --- | --- |
| Số báo danh: . . . . …... . Lớp: . . . .. . . . .  |  |  | Số phách: |

- - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - -

| Điểm bằng số | Điểm bằng chữ | Giám khảo 1 | Giám khảo 2 | STT: |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số phách: |

 ***(Học sinh làm bài ngay trên giấy đề thi)***

***Câu 1*:** (2 điểm)

1. Phát biểu định luật Jun-Len xơ.
2. Vận dụng: Cho R1=20Ω, R2=30Ω mắc nối tiếp vào hiệu điện thế không đổi 10V. Tính nhiệt lượng toả ra trên cả mạch trong 5 phút.

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Câu 2*:** (2 điểm)

1. Phát biểu qui tắc nắm tay phải.
2. Xác định cực từ của nam châm thẳng ở hình 1 và cực từ ống dây ở hình 2.

*(Học sinh không cần vẽ hình lại, chỉ trả lời A: cực gì?, B: cực gì?, C: cực gì, D: cực gì ?)*

  

 Hình 1. Hình 2.

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Câu 3*:** (1điểm)

1. Nêu cấu tạo nam châm điện.
2. Nêu 2 cách tăng lực từ của nam châm điện.

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|   |
| --- |
| HỌC SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO KHUNG NÀY – VÌ ĐÂY LÀ PHÁCH SẼ RỌC ĐI MẤT |

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 ***Câu 4*:** (2điểm)

Cho đèn dây tóc có ghi 6V – 3W.

1. Giải thích ý nghĩa các số ghi trên đèn.
2. Tính điện trở đèn. Tại sao dùng đèn dây tóc thắp sáng không tiết kiệm điện năng?

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Câu 5*:** (3 điểm)

Khi mắc một bàn là vào hiệu điện thế 220V thì dòng điện chạy qua nó có cường độ 5A. Bàn là này sử dụng như vậy trung bình 15 phút mỗi ngày.

a. Tính công suất tiêu thụ điện của bàn là này theo đơn vị W.

b. Tính nhiệt lượng mà bàn là tỏa ra trong 1 ngày theo đơn vị kJ.

c. Tính điện năng mà bàn là tiêu thụ trong 30 ngày theo đơn vị kWh.

Cho rằng điện mà bàn là này tiêu thụ được biến đổi hoàn toàn thành nhiệt năng

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ VẬT LÍ LỚP 9 (ĐỀ CHÍNH THỨC)**

**NĂM HỌC 2023-2024**

Câu 1: *(2 điểm)*

| 1. Phát biểu đúng định luật
 | 1,0 điểm |
| --- | --- |
|  b. Tính Rtđ : Rtđ= R1+ R2= 20+30=50(Ω)Tính cường độ dòng điện I= U/R= 10/50= 0,2 (A)Tính nhiệt lượng toả ra toàn mạch Q=I2Rt= 0,22.50.300= 600 (J) | 0,25điểm0,25 điểm0,5 điểm |
|  |  |

Câu 2 : *(2 điểm)*

| a) Phát biểu đúng quy tắc  | 1 điểm |
| --- | --- |
| b) Xác định đúng cực của nam châm: A: cực Bắc  | 0,25 điểm |
|  Xác định đúng B: cực Nam  | 0,25 điểm |
|  Xác định đúng cực từ của ống dây: C: cực Nam Xác định đúng D: cực Bắc | 0,25 điểm0,25 điểm |
|  |  |

Câu 3: ( *1điểm)*

| Nêu được cấu tạo của nam châm điện Nêu được cách tăng số vòng dây  | 0,5 điểm0,25 điểm |
| --- | --- |
| Nêu được cách tăng cường độ dòng điện | 0,25 điểm |
|  |  |
|  |  |

Câu 4: ( *2 điểm)*

| 1. - Giải thích đúng U định mức

- Giải thích đúng P định mức | 0,25 điểm0,25 điểm |
| --- | --- |
| 1. - Viết được công thức điện trở R = U2dm/Pdm = 62/3 = 12Ω
* Thay số, kết quả, đơn vị đúng
* Do đèn chuyển hoá điện năng thành nhiệt năng và quang năng, khi thắp sáng thì nhiệt năng là năng lượng hao phí ra môi trường, tốn kém.
 | 0,25 điểm0,5 điểm0,75 điểm |
|  |  |
|  |  |

Câu 5: ( *3 điểm)*

| a.- Viết được công thức tính P=UI- Thay số , kết quả, đơn vị đúng: P=UI=220.5=1100 (W) b. 15p= 900s= 0,25h- Viết được công thức tính Q = A=Pt- Thay số, kết quả, đơn vị đúng Q = A=Pt = 1100.900 = 990.000J= 990kJc. - Viết được công thức tính A = Pt- Thay số, kết quả, đơn vị đúng A=Pt= 1100. 0,25. 30= 8.250( Wh)= 8,250kWh*Lưu ý: Học sinh giải cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa* | 0,5 điểm0,5 điểm0,5 điểm0,5 điểm0,5 điểm0,5 điểm |
| --- | --- |
|  |  |
|  |  |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 MÔN VẬT LÝ 9 ( Đề DỰ PHÒNG)**

**NĂM HỌC 2023-2024**

Thời gian 45 phút

Câu 1: (2điểm)

1. Nêu 2 lợi ích của việc tiết kiệm điện năng.
2. Bản thân em có thể có 2 việc làm nào góp phần tiết kiệm điện năng?

Câu 2: (2điểm)

a. Phát biểu qui tắc nắm tay phải

b. Qui ước chiều đường sức từ?

Câu 3: (1điểm)

Từ trường là gì? Cách nhận biết từ trường?

Câu 4: (2điểm)

Cho đèn có ghi (9V- 6W)

a. Giải thích ý nghĩa các số ghi trên đèn

b Tính điện trở và công suất của đèn khi đèn được mắc vào hiệu điện thế 7V

Câu 5: (3điểm)

Một bình nóng lạnh có ghi 220V-1100W được sử dụng với hiệu điện thế 220V.

a. Tính cường độ dòng điện chạy qua bình khi đó.

b. Tính thời gian để bình đun sôi 5 lít nước từ nhiệt độ 300C, biết nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kgK và nhiệt lượng hao phí là rất nhỏ.

c. Tính tiền điện phải trả cho việc sử dụng bình như trên trong 30 ngày, biết rằng thời gian sử dụng trung bình mỗi ngày là 1 giờ và giá tiền điện là 2000đ/kWh

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ VẬT LÍ LỚP 9 ( đề dự phòng)**

**NĂM HỌC 2023-2024**

Câu 1 *(2 điểm)*

| a. Nêu mỗi lợi ích đúng b. Nêu mỗi biện pháp đúngCâu 2 ( 2 điểm)1. Quy tắc nắm tay phải: đúng
2. Quy ước chiều đường sức từ đúng

Câu 3:Khái niệm từ trường: Từ trường là không gian xung quanh nam châm , xung quanh dòng điện có khả năng tác dụng lực từ lên kim nam châm đặt trong nó.Cách nhận biết: Câu 4:9V: hiệu điện thế định mức6W: công suất định mứcĐiện trở đèn: Ghi được công thức R= U2/PThay số, tính đúngCông suất mới: Ghi được công thức P= U2/R Thay số, tính đúngCâu 5: 3 điểm | 0,5 điểm0,5 điểm1 điểm1 điểm1 điểm1 điểm0,5 điểm0,5 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm |
| --- | --- |
| a.- Viết được công thức tính I=P/U- Thay số , kết quả, đơn vị đúng: b. - Viết được công thức tính nhiệt lượng nước thu vào để sôi Q thu =m.c.( t2-t1)- Thay số, kết quả, đơn vị đúng Q= 5.4200.(100-30)=1.470.000(J)- Viết công thức tính nhiệt lượng bình toả ra Q toả=Pt Q toả= 1100.t- Giải Qtỏa = QthuThay số, kết quả, đơn vị đúng t= 1.470.000/1100= 1336 (s)c. - Viết được công thức tính A = Pt- Thay số, kết quả, đơn vị đúng A=Pt= 1100. 1. 30= 33.000( Wh)= 33kWh- Tính tiền: 33x 2.000đ= 66.000đ*Lưu ý: Học sinh giải cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa* | 0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,5 điểm0,25 điểm0,25 điểm0,5 điểm |
|  |  |
|  |  |
|  |  |